TAND HUYỆN THẠCH THÀNH
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06 /2018/HNGĐ-ST
Ngày: 08/02/2018
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Quốc Thành.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Quách Hà Vính.

Ông Lưu Đình Tâm.

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Văn Thịnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

Ngày 08 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 212/2017/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2017 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 01 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị V - Sinh năm: 1994;

Trú tại: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hoá.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Đình N - Sinh năm: 1993;

Trú tại: Thôn Q, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hoá.

Tại phiên toà vắng mặt chị V, anh N. Chị V, anh N đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 22/11/2017 và tại bản tự khai ngày 20/12/2017, chị Nguyễn Thị V trình bày:

Chị và anh Nguyễn Đình N kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 29/7/2015 tại Uỷ ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hoá. Sau ngày cưới, cuộc sống vợ chồng hoà thuận được 01 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, luôn bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau. Anh N không quan tâm, chăm lo cho vợ con. Đến tháng 11/2015 thì anh Nhiên đi làm ăn xa, ít khi về nhà nên tình cảm vợ chồng cũng phai nhạt dần. Gia đình hai bên đã nhiều lần khuyên giải nhưng vẫn không được. Chị đã về nhà bố mẹ đẻ ở từ năm 2015

đến nay, không ai quan tâm tới ai. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh N.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Đình Tuấn K, sinh ngày 14/12/2014. Hiện cháu đang ở với chị. Nếu ly hôn, chị V có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu K, không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Chị V không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 20/12/2017, anh Nguyễn Đình N trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị V kết hôn tự nguyện, đăng ký ngày 29/7/2015 tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hoá. Sau ngày cưới, cuộc sống vợ chồng hoà thuận được 02 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau. Hai bên gia đình đã khuyên giải nhưng không có kết quả. Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên anh yêu cầu Toà án giải quyết cho anh được ly hôn chị V.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Đình Tuấn K, sinh ngày 14/12/2014. Nếu ly hôn, anh N cũng đồng ý giao cháu K cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Anh N không yêu cầu Toà án giải quyết.

Theo ý kiến trình bày của hai bên đương sự trong bản tự khai: Chị V và anh N thuận tình ly hôn, thoả thuận được về phần con cái và không yêu cầu Toà án giải quyết về tài sản. Tuy chị V và anh N thuận tình ly hôn và thoả thuận được tất cả các vấn đề có trong vụ án nhưng anh N không có mặt tại phiên hoà giải nên Toà án không ra Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:* Chị Nguyễn Thị V yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Đình N, căn cứ quy định tại Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự thì quan hệ tranh chấp trong vụ án này là "Ly hôn và tranh chấp nuôi con". Bị đơn là anh Nguyễn Đình N cư trú tại Thôn Q, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hoá. Do đó căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa.

[2] Tòa án đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho các bên đương sự nhưng anh Nguyễn Đình N không có mặt nên Tòa án đã thông báo kết quả kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho anh N theo quy định tại khoản 3 Điều 210 Bộ luật

tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS). Anh N đã được triệu tập hợp lệ đến phiên hoà giải hai lần nhưng anh N đều không đến để tham gia hoà giải nên Toà án không tiến hành hoà giải được. Đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 BLTTDS. Chị V, anh N đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 BLTTDS, Toà án xét xử vắng mặt chị V, anh N.

[3] *Về hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị V và anh Nguyễn Đình N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 29/7/2015 tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hoá và không vi phạm Điều 8 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, là hôn nhân hợp pháp.

Trong cuộc sống hôn nhân, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2015 đến nay, không ai quan tâm tới ai. Chị V và anh N xét thấy tình cảm vợ chồng không còn và có nguyện vọng muốn được ly hôn. Điều đó chứng tỏ chị V, anh N đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nghĩ nên căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho chị V được ly hôn anh N.

[3] *Về con chung:* Chị Nguyễn Thị V và anh Nguyễn Đình N có 01 con chung là cháu Nguyễn Đình Tuấn K, sinh ngày 14/12/2014. Hiện nay cháu K đang ở với chị V. Chị V và anh N đều có nguyện vọng giao con cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng. Xét nguyện vọng của hai bên là chính đáng nhằm đảm bảo sự phát triển ổn định về mọi mặt cho cháu K. Nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của chị V và anh N, giao cháu K cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận ý kiến của chị V, anh N không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] *Về tài sản:* Chị V, anh N không yêu cầu nên miễn xét.

[5] *Về án phí:* Chị V phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56; 57; 58; 81, 82, 83; 84 và Điều 85 Luật hôn nhân và gia đình 2014;

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

- Điều 6; Khoản 1 Điều 24; Điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

- Luật Thi hành án dân sự;

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị V đối với bị đơn anh Nguyễn Đình N về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con".

Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị V được ly hôn anh Nguyễn Đình N.

Về con cái: Giao cháu Nguyễn Đình Tuấn K, sinh ngày 14/12/2014 cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng. Anh N không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh N có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị V phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền chị đã nộp tạm ứng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành, theo biên lai số AA/2015/0002166 ngày 14/12/2017. Chị V đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt chị V, anh N. Chị V, anh N có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận :
- Các đương sự
- VKSND huyện Thạch Thành;
- UBND xã T;
- Lưu HSVA.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Quốc Thành